TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HSST
Ngày 29 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng

Bà Đỗ Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên toà: Ông Đường Thái Sơn – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 03/4/2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị Như Q, sinh ngày 02/02/1984 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Nguyễn Văn D và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/10/2022 đến ngày 19/10/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện đang tại ngoại tại địa phương, "Có mặt".

2. Dương Văn T, sinh ngày 01/01/1983 tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ (đã chết), con bà Trần Thị H2; có vợ là Lê Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương, "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định, Trần Thị Như Q đã nảy sinh ý định đánh bạc trái phép dưới hình thức bán các số lô, số đề cho khách có nhu cầu để

kiếm lời. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, khi Q đang ở nhà thì có 02 nam giới tự khai tên là Nguyễn Mạnh H3, sinh năm 1972, trú tại thôn C, xã H4, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và Nguyễn Văn T1, sinh năm 1980, trú tạiTDP C1, thị trấn H4, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đến hỏi mua số lô, số đề của Q, Q đồng ý. H3 mua các số lô gồm: 59, 95, 05 mỗi số 50 điểm, tổng là 150 điểm lô x giá 22.5000đ/01 điểm = 3.375.000đ; các số đề gồm: 59, 95 mỗi số 100.000đ, tổng là 200.000đ tiền đề (Q cho H3 thêm tiền hoa hồng mỗi số đề là 20.000đ). Tổng số tiền Q thu của H3 là 3.575.000đ. Nguyễn Văn T1 mua các số lô gồm: 23, 32 mỗi số 40 điểm, tổng là 80 điểm lô x giá 22.500đ/01 điểm = 1.800.000đ. Q bán các số lô, đề trên cho H3 và T1 rồi ghi các số lô, đề H3 và T1 mua vào tin nhắn Zalo tên "MítMật" lưu trong máy điện thoại Iphone của Q (thay bảng lô, đề bằng giấy). Tổng số tiền Q thu của H3 và T1 là 5.375.000đ. Ngay sau khi Q thu tiền vừa bán số lô, đề cho H3 và T1 xong thì lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc ập vào bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Thu của Q số tiền 5.375.000đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng Gold, 02 tờ giấy được cắt từ giấy A4 có chữ và số (cáp lô, đề).

Quá trình điều tra còn xác định: Vào chiều ngày 11/10/2022, Q còn bán số lô, đề qua tin nhắn Zalo cho Dương Văn T, sinh năm 1983, trú tại Tổ dân phố M, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, Q lưu tên trong máy điện thoại Zalo của T là "T ui". T đã sử dụng điện thoại di động đăng nhập Zalo có tên "T Dương", đăng ký từ số điện thoại 0985.340.450 của T, nhắn tin Zalo đến Zalo tên "Mít Mật" của Q để mua số lô, đề. Các số lô T mua gồm: 39 x 30 điểm (đ); 72 x 20đ; 93, 50, 78, 87, 33 mỗi số 10đ; 94, 03, 30, 02, 20, 16, 61 mỗi số 03đ; 05, 50 mỗi số 10đ; 76, 67 mỗi số 60đ; 40, 70 mỗi số 20đ; 07, 71, 35 mỗi số 10đ. Tổng là 331 điểm lô x giá 22.500đ/01 điểm = 7.447.500đ. Các số đề T mua gồm: 13, 31, 36, 12, 21, 65, 01, 79, 97 mỗi số 35.000đ; 39, 60, 66 mỗi số 100.000đ; 00 x 50.000đ; 51 x 30.000đ tổng là 695.000đ. Tổng tiền cả lô và đề T mua của Q ngày 11/10/2022 là 8.142.500đ. Sau mỗi tin nhắn mua số lô, đề T nhắn cho Q thì Q đều nhắn tin "Ok" lại, tức là xác nhận đồng ý bán số lô, đề trên cho T, nhưng chưa thu tiền ngay mà chờ kết quả thắng thua thì thanh toán cho nhau sau. Sau khi có kết quả xổ số miền Bắc quay trực tiếp ngày 11/10/2022 thì T không trúng số đề nào. T trúng thưởng các số lô gồm: 50 x 20 điểm (đ) (trúng 02 "nháy" = 40 điểm); 78 x 10đ; 02, 16, 61 x 03đ; 67 x 60đ; 71 x 10đ. Tổng trúng thưởng là 129 điểm lô x 80.000đ/01 điểm trúng thưởng = 10.320.000đ.

Như vậy tổng số tiền mua số lô, đề và tiền trúng thưởng của T ngày 11/10/2022 là 18.462.500đ. Q đã trả T số tiền 2.177.500đ (tiền trúng số lô 10.320.000đ trừ đi tiền đánh 8.142.500đ). Sau đó vài ngày thì T đã đánh rơi mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone mà T đã sử dụng để đăng nhập Zalo mua số lô, đề của Q.

Ngày 01/02/2023, Q đã tự nguyện giao nộp số tiền 8.142.500đ thu của T ngày 11/10/2022; T đã tự nguyện giao nộp số tiền 10.320.000đ trúng số lô của Q ngày 11/10/2022.

Ngày 24/11/2022, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 519, giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu vàng gold, số Imei: 357235098570584 đã thu giữ của Q. Ngày 14/12/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Kết luận giám định số 3660, kết luận kèm theo dữ liệu tin nhắn Zalo thể hiện việc mua bán số lô, số đề của Q, T như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc Q và T đều đã thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 36/VKS-P2 ngày 01/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Q và bị cáo T về tội "*Đánh bạc*" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị Như Q và Dương Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Q từ 12 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Dương Văn T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Q và T, mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.837.500đ các đối tượng sử dụng đánh bạc.

Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold là phương tiện phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng, do nhận thức pháp luật hạn chế đã vi phạm pháp luật nên rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Q và bị cáo T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tình tiết khách quan đã được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, tại nhà ở của Trần Thị Như Q ở TDP Mới, phường Đống Đa, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, khi Q đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho 02 nam giới tự khai tên Nguyễn Mạnh H3 và Nguyễn Văn T1 với tổng số tiền là 5.375.000đ thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang thu giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra còn xác định, vào chiều ngày 11/10/2022, Q còn bán trái phép số lô, số đề qua tin nhắn Zalo cho Dương Văn T, với tổng số tiền là 8.142.500đ. Sau khi có kết quả xổ số miền bắc ngày 11/10/2022, T trúng các số lô được 10.320.000đ. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc của Q và T ngày 11/10/2022 là 18.462.500đ.

[3]. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Q và bị cáo T phạm tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Trong vụ án này bị cáo Q đánh bạc nhiều lần nên giữ vai trò cao hơn bị cáo T.

[4]. Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội cần lên án, là nguyên nhân gây ra rất nhiều mâu thuẫn, phá vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình; chính cờ bạc cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác như ma túy, trộm cắp, cướp giật. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

[5.1]. Bị cáo Q và bị cáo T quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải; tự nguyện giao nộp số tiền sử dụng để đánh bạc nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Q là phụ nữ có thai (bị cáo xuất trình phiếu siêu âm và tài liệu điều trị nội trú tại Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc từ ngày 18/4/2023 đến ngày 24/4/2023) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; bị cáo Q phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5.2]. Bị cáo Q và bị cáo T trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo Q và T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Đối với Nguyễn Mạnh H3 và Nguyễn Văn T1 là các đối tượng mua lô, đề của Q ngày 13/10/2020 bị bắt quả tang nhưng số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000đ. Sau khi làm việc xong, Cơ quan điều tra cho H3, T1 về và hẹn ngày hôm sau làm việc tiếp. Nhưng sau đó các đối tượng này đều không đến làm việc theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại các địa phương mà H3, T1 khai là cư trú ở đó; kết quả các địa phương này cho biết không có ai có đặc điểm nhân thân như lời khai của H3 và T1. Do đó Cơ quan Cảnh sát đều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 23.837.500đ, trong đó: Thu của Q khi bắt quả tang số tiền 5.375.000đ và 18.462.500đ Q và T tự nguyện giao nộp lại là tiền sử dụng đánh bạc, nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 02 tờ giấy được cắt ra từ giấy A4 có chữ và số (cáp lô, đề) thu giữ khi bắt quả tang là tài liệu được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án để phục vụ công tác xét xử.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng Gold thu của Q, là phương tiện phạm tội cần tịch thu bán, sung ngân sách Nhà nước.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Q và bị cáo T mỗi người phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Như Q và Dương Văn T phạm tội "*Đánh bạc*".

Hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Thị Như Q 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Như Q cho Ủy ban nhân dân phường Đống Đa, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Khai Quang, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Trần Thị Như Q và bị cáo Dương Văn T mỗi bị cáo số tiền 10.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 23.837.500đ các đối tượng sử dụng đánh bạc.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng Gold là phương tiện phạm tội.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc và Công an tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 09/3/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án: Buộc bị cáo Trần Thị Như Q và bị cáo Dương Văn T mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các Bị cáo
- UBND phường Đ, Tp Vĩnh Yên
- UBND phường K, Tp Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng